

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày 02/02 /2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Mừng – Chủ tịch hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Đ

- Bà Huỳnh Trí Dũng – Cán bộ Tư pháp- Hộ tịch xã H, huyện Đ

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1957; sinh, trú quán: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (chết) và bà Nguyễn Thị L(chết); chồng: Nguyễn Văn L(sinh năm 1949), có 3con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2001. ; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị áp dụng biện pháp *Cấm đi khỏi nơi cư trú*, có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Võ Thị B, sinh năm: 1968 (*vắng mặt*).

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

2/ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1956 (*vắng mặt*).

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

3/ Bà Lương Thị K, sinh năm: 1982 (*vắng mặt*).

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

4/ Bà Võ Thị Xuân H, sinh năm: 1981(*vắng mặt*).

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

5/ Bà Trương Thị E, sinh năm: 1958 (*có mặt*).

Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

6/ Bà Nguyễn Thị Bích U, sinh năm: 1989 (*vắng mặt*).
Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 4/2017, tại nhà ở của mình tại thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Thị T tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số đề ăn thua bằng tiền dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh miền trung và miền bắc. T tổ chức bán số đề cho người chơi rồi nhập lại cho một người phụ nữ tên H (không rõ lai lịch) để hưởng hoa hồng. T hưởng 6% tiền hoa hồng trên số tiền mà T bán được. Để khuyến khích người chơi, T cho người chơi hưởng thêm 30% số tiền người chơi mua số đề. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết mà H đưa tiền cho T chung chi cho những người trúng số đề. Người chơi ghi số đề ở các đài Miền Trung nếu trúng hai số thì chung 70 lần, trúng ba số thì chung 500 lần. Người chơi ghi số đề ở đài Miền Bắc nếu trúng xiên 2 thì chung 10 lần, trúng xiên 3 thì chung 40 lần.

Chiều ngày 18/8/2017, T chuẩn bị tập vở học sinh, bút bi, điện thoại di động ngồi tại nhà mình để ghi bán số đề, từ 15 giờ đến đến khoảng 16 giờ 30 phút, có Trương Thị E (SN: 1958, trú thôn A, xã Q), Võ Thị B (SN: 1968, trú thôn T, xã Q), Võ Thị Xuân H(SN: 1981), Nguyễn Thị S(SN: 1956), Lương Thị K (SN: 1982) cùng trú thôn T, xã Q và một số người khác đến gặp T để mua số đề với tổng số tiền là 12.954.000 đồng. Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, T sử dụng điện thoại di động nhập các tịch đề mà người chơi đánh ở các đài miền trung cho H, còn tịch đề mà người chơi đánh ở đài Miền Bắc Tâm chưa nhập mà tiếp tục chờ người đến mua. Đến khoảng 17 giờ, khi T đang cộng số tiền trên các tịch đề đã bán được trong ngày thì bị Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra và bắt quả tang. Như vậy, trong ngày 18/8/2017, T bán số đề cho 16 người chơi với tổng số tiền 12.954.000 đồng. (BL: 15-19, 36-42, 54-60, 79-91)

Vật chứng của vụ án thu giữ :

- 01 tập vở học sinh bên trong có 03 tịch đề được đánh số thứ tự từ 1 đến 3 (đã được đánh số bút lục và lưu vào hồ sơ vụ án).
- Số tiền 900.000 đồng (hiện đã được gửi tại kho bạc nhà nước huyện Đ).
- 01 (một) điện thoại di động iPhone 5 màu trắng, có ốp lưng màu đen, phía sau ốp lưng có dòng chữ “adidas”. Bên trong điện thoại chứa sim có số thuê bao 0167524709.
- 01 (một) cây bút bi có mực màu xanh.

Các vật chứng này đã được niêm phong, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị T hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ quản lý.

Tại cáo trạng **số 51/CT-VKS ngày 21/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về** tội “*Tổ chức đánh bạc*”. quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng, giao bị cáo cho UBND xã Q nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Đề nghị HDXX tịch thu sung quỹ và tiêu hủy các vật chứng của vụ án. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền thu lợi bất chính và tiền tổ chức đánh bạc theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Nguyễn Thị T không bào chữa bổ sung ý kiến gì thêm, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai nhận các hành vi ghi đề với số tiền cụ thể như cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: ⁽²⁸⁾

[1] Bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận: Ngày 18/8/2017, Nguyễn Thị T tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số đề ăn thua bằng tiền cho 16 người chơi với tổng số tiền 12.954.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi T đang cộng số tiền trên các tích đề đã bán được trong ngày thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tranh luận tại phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội “*Tổ chức đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 51 /CT- VKS ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét bị cáo Nguyễn Thị T là người trưởng thành, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo biết được rằng hành vi tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật, đó là loại tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Thế nhưng với động cơ vụ lợi cá nhân mà bị cáo đã có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi bán số đề ăn thua bằng tiền cho nhiều người nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng và an toàn xã hội trên địa bàn xã Q nói riêng và huyện Đ nói chung. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận,

Bị cáo đã tự thú. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p, o, khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999. HĐXX xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án này, Nguyễn Thị T khai nhận nhập tịch để cho người phụ nữ tên H có số điện thoại 01654624139, tuy nhiên qua xác minh số điện thoại này là của Nguyễn Thị Bích T(SN: 1989, trú thôn T, xã Q). Cơ quan Điều tra đã tiến hành nhận dạng và xác định T không liên quan đến vụ án, đồng thời chưa thu thập được nhân thân lai lịch của người phụ nữ tên H nên tách ra để điều tra xử lý sau.

Đối với Võ Thị B, Nguyễn Thị S, Trương Thị E, Lương Thị K có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Đ xử phạt hành chính là phù hợp.

Qua quá trình điều tra, Võ Thị Xuân H đã đi khỏi địa phương cơ quan điều tra chưa làm việc được cũng như không xác minh được nhân thân lai lịch của những người bị cáo T khai đã mua số đề của mình nên tách ra để điều tra, xử lý sau.

***Về vật chứng vụ án:** HĐXX tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động iPhone 5 màu trắng, có ốp lưng màu đen, phía sau ốp lưng có dòng chữ “adidas”. Bên trong điện thoại chứa sim có số thuê bao 0167524709.

- 01 (một) cây bút bi có mực màu xanh.

Tất cả các vật chứng này đã được niêm phong, hiện do Chi cục thi hành án dân sự quản lý.

- Đối với số tiền 900.000 đồng (đã được Công an huyện Đ nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Đ, tài khoản số 3949.0.1053629 vào ngày 11 tháng 9 năm 2017), do bị cáo Tâm bán số đề mà có nên cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

*** Về khoản tiền đánh bạc:**

Bị cáo T đã trực tiếp bán số đề với số tiền là 12.954.000 đồng, sau khi khấu trừ số tiền bị tịch thu trong lần bị bắt quả tang là 900.000 đồng, số tiền còn lại buộc bị cáo phải nộp để tịch thu sung quỹ Nhà nước là 12.054.000 đồng

*** Về số tiền thu lợi bất chính:** Bị cáo T khai bị cáo tổ chức đánh bạc vào cuối tháng 4 năm 2017, mỗi ngày bị cáo thu lợi bất chính khoảng 100.000 đồng, nhưng do bị cáo ghi nợ cho những người mua đề nên bà H đã khấu trừ số tiền nợ này qua tiền hưởng hoa hồng 6%(tiền thu lợi bất chính) mà bị cáo hưởng theo thỏa thuận nên số tiền thu lợi bất chính hiện nay còn 2.000.000 đồng. Bị cáo tự nguyện nộp số tiền này sung quỹ nhà nước. HĐXX tuyên sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng này là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 249 Điều 249, điểm p, 0 khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS 1999.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị T 15 (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/02/2018). Giao bị cáo Nguyễn Thị Tâm cho UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị T 5.000.000(*năm triệu*) đồng.

* **Về khoản tiền đánh bạc và thu lợi bất chính:** Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp số tiền chơi số đề và thu lợi bất chính là 14.054.000 (*mười bốn triệu không trăm năm mươi bốn ngàn*) (*trong đó tiền tổ chức đánh bạc 12.054.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước các vật chứng sau đây:

Số tiền mặt 900.000 (chín trăm ngàn) đồng (số tiền này đã được Công an huyện Đ gửi vào tài khoản số 3949.0.1053629 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ vào ngày 21 tháng 7 năm 2017).

+01 (một) điện thoại di động iPhone 5 màu trắng, có ốp lưng màu đen, phía sau ốp lưng có dòng chữ “adidas”. Bên trong điện thoại chứa sim có số thuê bao 0167524709 (Vật chứng này đã được niêm phong, hiện do Chi cục thi hành án dân sự quản lý).

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau đây:

+ 01 (một) cây bút bi có mực màu xanh.

(Vật chứng này đã được niêm phong, hiện do Chi cục thi hành án dân sự quản lý).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Phụng